

TĂNG ĐIỂM ẤN TƯỢNG

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- **Thị trường chứng khoán Mỹ** thiết lập vùng đỉnh mới, bất chấp mối lo về chiến tranh thương mại lẫn thông tin đường ống dẫn dầu của Nga bị tấn công.
- **VN-Index** tăng 10,42 điểm lên 1.288,56 điểm với thanh khoản đạt 17.464,5 tỷ đồng. Thị trường hôm nay duy trì thành công sắc xanh từ đầu phiên sáng và đóng cửa cao nhất trong ngày. Dòng tiền được cải thiện trở lại và luân phiên hưởng đến các nhóm ngành khác nhau, với tiêu biểu là nhóm Bán Lẻ (+1,80%) và Bất Động Sản (+1,28%).
- **Nhóm cổ phiếu VN30** tăng 7,25 điểm lên 1.344,64 điểm với sắc xanh chiếm ưu thế hoàn toàn khi có 26 mã tăng điểm, 1 mã không đổi và 3 mã giảm điểm. Trong đó, đóng góp tích cực nhất tới điểm số thị trường xuất phát từ GVR (+2,59%), BID (+0,86%) và MSN (+1,96%). Ở chiều ngược lại, BVH (-1,40%) và SSB (-0,76%) là các cổ phiếu ảnh hưởng không tốt đến chỉ số chung.
- **Nhóm Midcap – Smallcap** tăng điểm ấn tượng và tác động chính tới đà tăng trong phiên khi lần lượt tăng 29,73 và 17,40 điểm, tương đương mức 1,53% và 1,17% so với phiên qua.
- **HNX-Index** tăng 1,95 điểm lên 237,79 điểm với thanh khoản đạt 1.610,5 tỷ.
- **UPCom** giảm 0,17 điểm xuống 99,34 điểm với tổng giá trị giao dịch ở mức 966,2 tỷ.

NHẬN ĐỊNH EVS

- **Về thị trường chung** dòng tiền tiếp tục xoay vòng giữa các nhóm ngành và tiến về vùng 1.300 điểm.
- **Về kỹ thuật** đường giá chính thức bứt phá thành công mốc kháng cự 1.280 điểm. Bên cạnh đó, các chỉ báo kỹ thuật trên khung ngày như RSI đã bật tăng trở lại và vượt khỏi vùng tích lũy biên hẹp, trong khi MACD duy trì xu hướng tăng ngắn hạn.
- **Về hành động** NĐT cân nhắc gia tăng thêm tỉ trọng với các cổ phiếu đã có tín hiệu bùng nổ dòng tiền trong ngắn hạn. Tuy nhiên, hạn chế FOMO mua mới và tập trung theo dõi biến động thị trường quanh vùng 1.290 – 1.300 điểm trong các phiên tới đây.

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Chỉ số	Điểm	Thay đổi	%Chg
Dow Jones	44.546,08	-165,35	-0,37%
S&P 500	6.114,63	-0,44	-0,01%
DAX	22.798,09	284,67	1,26%
NASDAQ	22.114,69	83,98	0,38%
Hang Seng	22.616,23	-4,10	-0,02%

THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA

Chỉ số	Giá (USD)	Thay đổi	%Chg
Giá vàng	2.910,10	18,00	0,62%
Giá dầu Brent	75,32	0,94	1,26%
Giá dầu WTI	71,22	0,91	1,29%

THỊ TRƯỜNG NGOẠI TỆ

Chỉ số	Giá	Thay đổi	%Chg
USD/VND	25.470	100	0,39%
USD/JPY	151,49	-0,80	-0,52%
EUR/USD	1,0484	-0,0003	-0,03%

THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM

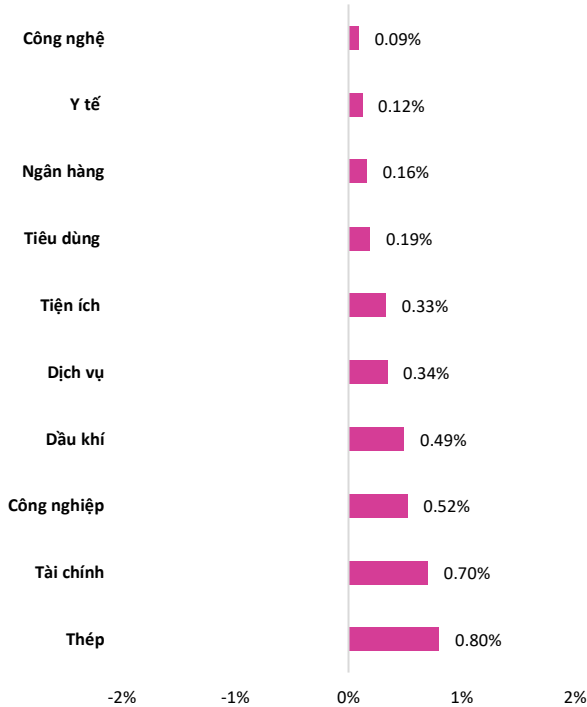
Chỉ số	Giá trị	Thay đổi	%Chg
VN-Index			
Đóng cửa [điểm]	1.278,14	5,42	0,43%
KLGD [triệu CP]	623,82	-192,62	-23,59%
GTGD [tỷ VND]	13.484,4	-4.158,4	-23,57%
HNX-Index			
Đóng cửa [điểm]	235,84	2,65	1,14%
KLGD [triệu CP]	72,43	-6,50	-8,23%
UPCoM			
Đóng cửa [điểm]	99,51	0,12	0,12%
KLGD [triệu CP]	83,88	-10,81	-11,41%
GTGD [tỷ VND]	1.102,8	-249,3	-18,44%

NGÀNH CÓ GTGD LỚN

Ngành	Điểm	Thay đổi	%Chg
Ngân hàng	548,05	1,25	0,23%
Chứng khoán	584,91	1,88	0,32%
Bất động sản	295,03	1,19	0,40%
Tài nguyên	313,60	-4,53	-1,42%

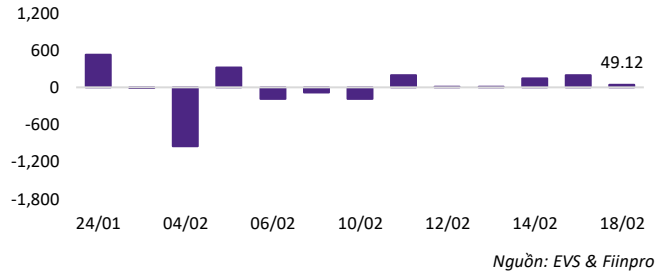
Các nhóm ngành đồng loạt tăng điểm nhẹ

Diễn biến ngành



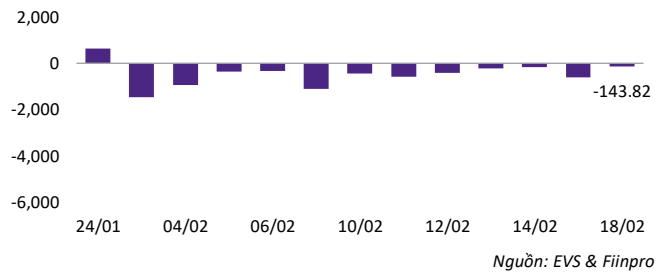
Nguồn: EVS & Fiinpro

Tự doanh duy trì mua ròng



Khối tự doanh hôm nay tiếp tục mua ròng và chủ yếu mua vào MBB, VRE, VCI.

Nước ngoài thu hẹp đà bán ròng



Khối ngoại bán ròng tuần thứ 3 liên tiếp và tập trung bán theo phương thức khớp lệnh, đạt 157,52 tỷ.

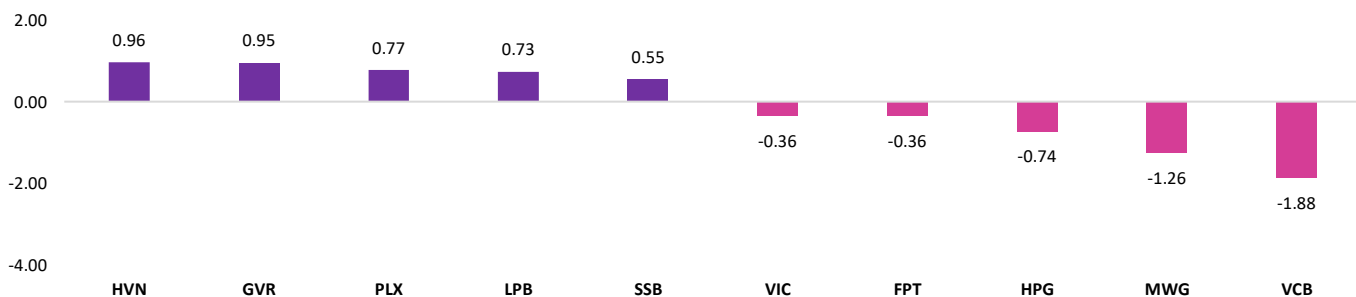
Top NĐTNN mua ròng

Mã	Đóng cửa	%Chg	GT ròng (tỷ VND)
VCI	35.850	0,98%	105,93
HPG	26.550	1,53%	94,98
FPT	143.700	0,21%	31,28
NVL	9.350	1,52%	26,68
EIB	19.450	0,26%	26,02

Top NĐTNN bán ròng

Mã	Đóng cửa	%Chg	GT ròng (tỷ VND)
MWG	54.500	0,74%	-73,05
GMD	60.700	-0,65%	-54,93
VNM	60.300	0,50%	-39,79
NLG	31.750	-0,32%	-35,08
PNJ	93.800	-1,89%	-32,75

Top cổ phiếu ảnh hưởng của tuần trước



Nguồn: EVS & Fiinpro

Tin tức & Sự kiện

Tin tức trong nước

Tỷ giá liên ngân hàng tăng mạnh.

Đóng cửa phiên sáng 18/2, trên thị trường liên ngân hàng, tỷ giá giao dịch quanh mức **25.580 VND/USD**, tăng **100 đồng** so với chốt phiên qua, tương đương mức tăng **0,4%**. Trong khi đó, Ngân hàng Nhà nước tiếp tục tăng nâng tỷ giá trung tâm lên mức 24.602 VND/USD, tăng mạnh 25 đồng so với phiên đầu tuần. Theo quy định về biên độ +/-5%, tỷ giá trần là 25.832 VND/USD và tỷ giá sàn là 23.372 VND/USD. Cùng ngày, tỷ giá tham khảo tại Cục Quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước cũng được điều chỉnh tăng 23 đồng đối với chiều mua và tăng 27 đồng đối với chiều bán.

VietinBank (CTG) sắp dùng hơn 12.500 tỷ để trả cổ tức.

Theo báo cáo tài chính, lợi nhuận riêng lẻ năm 2023 của VietinBank đạt gần 19.457 tỷ đồng, sau khi thực hiện trích lập các quỹ theo quy định, **lợi nhuận còn lại hơn 12.565 tỷ đồng sẽ được sử dụng để chia cổ tức bằng cổ phiếu theo phê duyệt của cơ quan quản lý.**

Ngoài ra, ngân hàng cũng lên kế hoạch nâng vốn điều lệ thêm 12.330 tỷ đồng từ lợi nhuận còn lại năm 2021 và lợi nhuận còn lại lũy kế đến hết năm 2016. Nếu được chấp thuận và triển khai xong tất cả kế hoạch nêu trên, vốn điều lệ của VietinBank sẽ tăng từ 53.700 tỷ đồng lên 91.635 tỷ đồng.

Tin tức nước ngoài

Ngân hàng Dự trữ Australia (RBA) lần đầu tiên hạ lãi suất kể từ đại dịch.

Cụ thể, **RBA đã cắt giảm 25 điểm cơ bản và đưa lãi suất xuống mức 4,1%, đúng với dự báo ban đầu.** Đây là lần cắt giảm đầu tiên kể từ lần cuối diễn ra vào tháng 11 năm 2020, thời điểm mà ngân hàng trung ương hạ lãi suất chuẩn xuống mức thấp kỷ lục trong bối cảnh nền kinh tế chậm lại do đại dịch.

Nguyên nhân xuất phát từ mục tiêu lạm phát trung hạn duy trì ở mức 2% - 3% của Australia đã đạt được. Chi tiết, lạm phát của nước này trong 12 tháng tính đến quý 4/2024 đã giảm xuống còn 2,4%, thấp hơn so với mức 2,8% tính đến quý 3.

Lịch sự kiện trong tháng

Ngày	LỊCH SỰ KIỆN KINH TẾ TRONG THÁNG	NƯỚC
03/02/2025	CHỈ SỐ QUẢN LÝ THU MUA (PMI)	VN
03/02/2025	CHỈ SỐ QUẢN LÝ THU MUA (PMI)	MỸ
06/02/2025	CÔNG BỐ SỐ LIỆU KINH TẾ THÁNG 01/2025	VN
07/02/2025	CÔNG BỐ TỶ LỆ THẤT NGHIỆP	MỸ
11/02/2025	MSCI CÔNG BỐ ĐÁO DANH MỤC	VN
12/02/2025	CHỈ SỐ GIÁ TIÊU DÙNG (CPI) THÁNG 1	MỸ
13/02/2025	CHỈ SỐ GIÁ SẢN XUẤT (PPI) THÁNG 1	MỸ
20/02/2025	ĐÁO HẠN HẾT L THÁNG 2 (VN30F2502)	VN
28/02/2025	TÁI CƠ CẤU DANH MỤC QUỸ ETF LIÊN QUAN MSCI	VN
28/02/2025	CÔNG BỐ SỐ ĐIỀU CHỈNH GDP	MỸ

DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Mã CP	Ngành	Thời điểm khuyến nghị	Thời điểm mua	Giá mua vào	Target	Vùng cắt lỗ	Thời điểm bán	Giá bán ra	Lợi nhuận
STB	Ngân Hàng	01/01/2024	Không khớp	27.500	32.000	26.000	30/01/2024	30.700	12%
BSR	Dầu Khí	07/01/2024	09/01/2024	18.500	22.000	17.500	23/02/2024	20.000	8%
NT2	Điện Lực	14/01/2024	18/01/2024	25.500	30.500	24.000	30/01/2024	26.150	3%
GIL	Dệt May	21/01/2024	25/01/2024	26.500	32.000	24.500	23/02/2024	32.500	23%
HDG	Bất Động Sản	28/01/2024	Không khớp	25.000	28.000	24.500	23/02/2024	26.800	7%
GEG	Điện Lực	04/02/2024	Không khớp	13.000	15.000	12.500	28/02/2024	13.200	2%
VNM	Thực Phẩm	18/02/2024	Không khớp	69.000	80.000	65.500	13/03/2024	70.800	3%
PC1	Điện Lực	25/02/2024	26/02/2024	27.500	31.000	26.000	22/03/2024	28.550	4%
HHV	Xây Dựng	03/03/2024	06/03/2024	15.500	19.000	13.200	27/03/2024	15.700	1%
NLG	Bất Động Sản	10/03/2024	18/03/2024	41.000	46.000	38.000	02/04/2024	43.800	7%
DPG	Bất Động Sản	17/03/2024	Không khớp	41.500	46.000	39.000	10/04/2024	51.200	23%
NKG	Thép	24/03/2024	05/04/2024	25.000	29.500	23.000	15/04/2024	25.850	3%
VPB	Ngân Hàng	31/03/2024	01/04/2024	19.500	22.000	17.500	15/04/2024	19.700	1%
NVL	Bất Động Sản	07/04/2024	09/04/2024	18.000	22.000	16.500	15/04/2024	17.700	-2%
PVS	Dầu Khí	21/04/2024	23/04/2024	38.000	42.000	36.500	16/05/2024	45.600	20%
VNM	Thực Phẩm	05/05/2024	Không khớp	65.000	70.000	63.200	23/05/2024	67.000	3%
SMC	Thép	12/05/2024	Không khớp	12.500	14.000	11.300	14/06/2024	14.050	12%
DIG	Bất Động Sản	19/05/2024	21/05/2024	29.000	32.000	27.800	24/05/2024	29.200	1%
OCB	Ngân Hàng	26/05/2024	Không khớp	14.000	16.000	13.000	17/06/2024	15.450	10%
IJC	Bất Động Sản	02/06/2024	Không khớp	14.500	16.500	13.500	17/06/2024	16.300	12%
HAH	Cảng Biển	09/06/2024	Không khớp	44.000	50.000	41.000	17/06/2024	50.600	15%
DPG	Bất động sản	21/06/2024	24/06/2024	58.000	71.000	52.000	23/07/2024	52.000	-10%
MSH	Dệt may	29/06/2024	18/07/2024	46.000	54.000	41.000	21/08/2024	50.800	10%
TCM	Dệt may	08/07/2024	10/07/2024	53.000	60.000	48.000	02/08/2024	48.000	-9%
HAH	Cảng biển	15/07/2024	16/07/2024	44.500	50.000	40.000	01/08/2024	40.000	-10%
NLG	Bất động sản	28/07/2024	30/07/2024	42.100	47.000	40.000	01/08/2024	40.000	-5%
PNJ	Bán lẻ	04/08/2024	05/08/2024	96.000	106.000	90.000	26/08/2024	102.600	7%
MWG	Bán lẻ	11/08/2024	Không khớp	64.000	72.000	58.000	10/09/2024	67.800	6%

DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Mã CP	Ngành	Thời điểm khuyến nghị	Thời điểm mua	Giá mua vào	Target	Vùng cắt lỗ	Thời điểm bán	Giá bán ra	Lợi nhuận
VHC	Thủy sản	25/08/2024	26/08/2024	74.000	82.000	69.500	16/09/2024	69.500	-6%
BMP	Nhựa	18/08/2024	Không khớp	100.000	110.000	96.000	24/09/2024	124.500	25%
NTL	Bất động sản	09/09/2024	10/09/2024	21.500	24.000	20.500	25/09/2024	21.900	2%
FTS	Chứng khoán	15/09/2024	16/09/2024	43.500	48.500	40.000	26/09/2024	45.300	4%
PVP	Vận tải	01/09/2024	04/09/2024	17.200	19.500	16.000	04/10/2024	16.000	-8%
GMD	Cảng biển	21/07/2024	22/07/2024	78.200	87.000	72.000	18/10/2024	72.000	-8%
HCM	Chứng khoán	06/10/2024	17/10/2024	30.000	32.000	29.000	23/10/2024	29.000	-3%
LPB	Ngân Hàng	22/09/2024	Không khớp	31.000	34.000	29.000	04/11/2024	32.350	4%
OCB	Ngân Hàng	29/09/2024	02/10/2024	11.900	13.000	11.000	04/11/2024	11.000	-8%
PET	Bán Lẻ	13/10/2024	15/10/2024	27.000	29.500	25.500	15/11/2024	25.500	-6%
BVS	Chứng Khoán	10/11/2024	11/11/2024	41.300	45.000	38.000	15/11/2024	38.000	-8%
HDG	Bất Động Sản	03/11/2024	18/11/2024	27.000	29.500	25.500	26/11/2024	28.550	6%
VGI	Viễn thông	27/10/2024	Không khớp	64.000	70.500	61.000	05/12/2024	88.200	38%
TTA	Điện lực	09/12/2024	Không khớp	11.600	12.600	10.500	18/12/2024	13.100	13%
PVP	Vận tải	15/12/2024	16/12/2024	16.800	18.500	16.000	24/12/2024	17.700	5%
BFC	Hóa chất	24/11/2024	27/11/2024	39.000	42.000	36.000	25/12/2024	40.500	4%
TV2	Điện lực	29/12/2024	30/12/2024	34.350	37.000	32.000	07/01/2025	32.000	-7%
NAB	Ngân Hàng	20/10/2024	21/10/2024	16.000	17.700	15.000	17/01/2025	16.400	3%
FOX	Viễn Thông	19/01/2025	20/01/2025	99.000	107.000	93.000	22/01/2025	109.000	10%
PNJ	Bán lẻ	05/01/2025	07/01/2025	96.000	106.000	93.000	04/02/2025	98.200	2%
VIP	Vận tải	22/12/2024	26/12/2024	14.600	16.000	13.500	07/02/2025	14.800	1%
REE	Điện lực	01/12/2024	02/12/2024	67.000	72.000	62.000	11/02/2025	67.500	1%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐANG THEO DÕI

Mã CP	Ngành	Thời điểm khuyến nghị	Thời điểm mua	Giá mua vào	Target	Vùng cắt lỗ	Thị giá	Lợi nhuận
BAF*	Thực phẩm	17/11/2024	18/11/2024	23.300	25.500	21.500	29.850	28%
VGC	Bất động sản	12/01/2025	13/01/2025	47.500	52.000	44.000	51.000	7%
BAF	Thực phẩm	02/02/2025	03/02/2025	27.500	30.000	26.000	29.850	9%
VLB	Tài nguyên	09/02/2025	10/02/2025	43.500	47.000	41.000	45.400	5%
TIP	Bất động sản	16/02/2025	Chờ mua	21.700	24.000	21.000	22.150	n/a

(*): Tiếp tục nắm giữ cổ phiếu BAF, chốt lời khi giá giảm dưới mốc 26.

KHUYẾN CÁO

Các thông tin trong báo cáo được xem là đáng tin cậy và dựa trên các nguồn thông tin đã công bố ra công chúng được xem là đáng tin cậy. Tuy nhiên, ngoài những thông tin về chính Công ty Cổ phần Chứng khoán EVEREST (“EVS”), EVS không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin trong báo cáo này. Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của EVS và có thể thay đổi mà không cần thông báo, EVS không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về độ chính xác của thông tin. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của EVS và không mang tính chất khuyến nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán hay công cụ tài chính có liên quan nào. Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có sự chấp thuận bằng văn bản của EVS. Khi sử dụng các nội dung đã được EVS chấp thuận, xin vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn.

THÔNG TIN LIÊN LẠC

CTCP CHỨNG KHOÁN EVEREST (EVS) - Website: www.eves.com.vn

Trụ sở chính:

Tầng 3, 6, 9 Số 2A Phố Đại Cồ Việt, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: (84) 24 3772 6699 - Fax: (84) 24 3772 6763

Chi nhánh Sài Gòn:

Tầng M, Central Park Tower, 117 Nguyễn Du, Bến Thành, Quận 1, TP, Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (84) 28 6290 6296

Fax: (84) 28 6290 6399

Chi nhánh Nguyễn Trãi:

Tầng 3, Tòa nhà VNT Tower, 19 Nguyễn Trãi, Quận Thanh Xuân, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0243 936 6866

Fax: 0243 936 6586

PHÒNG PHÂN TÍCH**Phạm Văn Tuấn**

Trưởng phòng phân tích

tuanpv1@eves.com.vn

Vũ Mai Anh

Chuyên viên cao cấp

anhvm@eves.com.vn

Đình Quốc Khánh

Chuyên viên

khanhdq@eves.com.vn

Nguyễn Tùng Dương

Chuyên viên

duongnt@eves.com.vn

Mở tài khoản EVS tại:



Theo dõi chúng tôi tại:

